TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 61/2023/HNGĐ - ST
Ngày 29/5/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dương.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phan Thanh Bắc
Bà Nguyễn Thị Phương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thúy Dần - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51a/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị H, sinh năm 1989
Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
2. Bị đơn: Anh Quàng Văn Th, sinh năm 1987.
Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vắng mặt tại phiên tòa không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/02/2023 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Quàng Văn Th kết hôn với nhau vào ngày 19/10/2007, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Mường Pồn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị H và anh Th kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 8 năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Th hay uống rượu chè, đi sớm về khuya, từ đó vợ chồng không có tiếng nói chung. Đến tháng 10 năm 2020 vợ chồng ly thân không còn đi lại và quan tâm đến nhau nữa mặc dù hai bên gia đình đã hòa giải nhưng mâu thuẫn không thể giải quyết được

mà ngày càng trầm trọng hơn. Xét thấy tình cảm của chị với anh Th không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Quàng Văn Th

Về con chung: Chị H khai, chị và anh Th có 01 con chung là Quàng Xuân H, sinh ngày 01/02/2008. Nguyện vọng của chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản:

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng, đất: Chị H khai không có.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã thụ lý vụ án và tống đạt thông báo thụ lý, thông báo các nội dung và yêu cầu cụ thể của chị H cho anh Th biết để anh Th thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng anh Th không gửi ý kiến gì.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Th vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Chị Lò Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Quàng Văn Th. Đây là vụ án tranh chấp ly hôn. Anh Th cư trú tại Bản Mường Pồn 2, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, Tòa án mở phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh Th vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, Tòa án mở phiên tòa, anh Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, chị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238/BLTTDS xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lò Thị H và anh Quàng Văn Th kết hôn ngày 19/10/2007, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Mường Pồn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị H và anh Th kết hôn tự nguyện, không ai bị ép buộc và tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp

luật về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Th là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H khai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th hay uống rượu chè, đi sớm về khuya, mặc dù đã được gia đình hoà giải nhiều nhưng không thành. Tháng 10 năm 2020, anh chị đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành gửi thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo các nội dung và yêu cầu cụ thể của chị H cho anh Th biết để anh Th thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng anh Th không gửi ý kiến bằng văn bản đến Tòa án thể hiện anh Th không có thiện trí hoà giải. Trong quá trình Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, anh Quàng Văn Tính và em trai của anh Th đã nhận các văn bản tố tụng và có ý kiến rằng anh Th và chị H chung sống với nhau có nhiều mâu thuẫn, gia đình hai bên đã hòa giải nhiều nhưng không được. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và xem xét nguyện vọng được nuôi con chung của chị H. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định, mâu thuẫn giữa chị H và anh Th là có thật, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị H.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh Th có 01 con chung là Quàng Xuân H, sinh ngày 01/02/2008. Nguyện vọng của chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Con chung cũng có nguyện vọng được ở cùng chị H. Hội đồng xét xử xét thấy. Từ khi chị H và anh Th ly thân, con chung sinh sống cùng chị H do chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, nghề nghiệp của Hiên là làm ruộng nên thu nhập ổn định, con chung cũng có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho con chung và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận sự nguyện vọng của chị H và cháu Hưng, giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3]. Về quan hệ tài sản:

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng, đất: Chị H khai không có.

[3]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81 Điều 82; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị H được ly hôn anh Quàng Văn Th

2. Về con chung: Chị Lò Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là Quàng Xuân H, sinh ngày 01/02/2008 đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản: Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng, đất: Không có.

4. Về án phí: Chị Lò Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005142 ngày 20/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Lò Thị H và anh Quàng Văn Th đều vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- UBND xã Mường Pồn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thùy Dương